

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng
Ngành: Ngôn ngữ học Chuyên ngành: Ngôn ngữ học ứng dụng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên người đăng ký: **TRỊNH THỊ HÀ**
 - Ngày tháng năm sinh: 03/11/1978; Nữ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không
 - Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
 - Quê quán: Phường Long Anh - Thành phố Thanh Hoá
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ 2708, CT5, Khu Nhà Ở và Trung Tâm Thương Mại, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
 - Địa chỉ liên hệ: Căn hộ 2708, CT5, Khu Nhà Ở và Trung Tâm Thương Mại, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại di động: 0914571978; E-mail: trinhhavnnh@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 8 năm 2001 đến tháng 11 năm 2010: Giảng viên cơ hữu, Bí thư Chi đoàn giáo viên, Trường Đại học Tây Bắc
- Từ tháng 12 năm 2010 đến tháng 4 năm 2017: Nghiên cứu viên, Nghiên cứu viên chính, Phó trưởng phòng Phòng Từ điển Ngữ văn, Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Từ tháng 5 năm 2017 đến nay (tháng 6 năm 2024): Nghiên cứu viên chính, Nghiên cứu viên cao cấp, Phó trưởng phòng Phòng Ngôn ngữ học ứng dụng, Trưởng phòng Phòng Ngôn ngữ học ứng dụng, Viện Ngôn ngữ học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng Phòng Ngôn ngữ học ứng dụng

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Ngôn ngữ học

Địa chỉ cơ quan: Số 9, phố Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02437674572

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Trường Đại học Thương Mại (năm học 2021-2022, 2022-2023), Trường Đại học Thăng Long (năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 12 tháng 7 năm 2000; số văn bằng: c247760 ; ngành: Ngữ văn; chuyên ngành: Ngữ văn; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 03 tháng 03 năm 2006; số văn bằng: 2674; ngành: Ngữ văn; chuyên ngành: Lí luận ngôn ngữ; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 01 tháng 12 năm 2015; số văn bằng: 005002; ngành: Ngôn ngữ học; chuyên ngành: Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Khoa học Xã hội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng năm ,ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học Xã hội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Ngôn ngữ học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu của tôi tập trung vào những vấn đề liên quan đến **Giáo dục ngôn ngữ**. Cụ thể là nghiên cứu các vấn đề liên quan đến chính sách và thực tiễn giáo dục tiếng Việt trong nhà trường phổ thông cho học sinh người Kinh, học sinh người dân tộc thiểu số

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước nhằm hướng tới phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh; Nghiên cứu đặc điểm cấu trúc, hoạt động và ngữ nghĩa của thành ngữ, nhận diện những đặc điểm riêng thuộc về tư duy và văn hoá của mỗi tộc người, từ đó hướng tới việc giáo dục học sinh ý thức trân trọng, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc; Nghiên cứu ứng dụng ngôn ngữ bệnh học trong giáo dục ngôn ngữ gắn với thực tiễn đời sống.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS; 01 NCS bảo vệ luận án TS cấp cơ sở.
- Đã hướng dẫn (số lượng) HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ (đã nghiệm thu năm 2020) đạt loại xuất sắc; Chủ nhiệm 02 đề tài Cơ sở (đã nghiệm thu năm 2021 và nghiệm thu năm 2022) đạt loại xuất sắc;
- Đã công bố: 30 bài báo KH, trong đó 02 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: 03, trong đó 03 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Bằng khen của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam “Đã có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học năm 2020”, Quyết định số: 579/ QĐ-KHXH, ngày 17/5/2021.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đủ tiêu chuẩn, đã và đang thực hiện tốt nhiệm vụ Nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: Hơn 20 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2007-2008					405		405/405/280
2	2008-2009					375		375/375/280
3	2009-2010					345		345/345/280
03 năm học cuối								

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4	2021-2022					120		120/193/150
5	2022-2023					165		165/282/150
6	2023-2024	01	01			150		150/274/150

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ Tiếng Anh B2 (Khung tham chiếu Châu Âu)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Thị Xuân Hà	x			x	6/2020 đến 10/2023	Học viện KHXH	02/02/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phân biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi được công nhận TS							
1	Day và học tiếng mẹ đẻ trong cấp Tiểu học tại Việt Nam, Anh và Úc: những tương đồng và khác biệt	CK	NXB KHXH, 2022	02	02	1-262	
2	Day học đọc hiểu cho học sinh lớp Một theo định hướng phát triển năng lực ngôn ngữ	CK	NXB KHXH, 2024	01	01	1-144	Số 214/QĐ-ĐHTB
3	Tìm hiểu đặc trưng văn hoá dân tộc qua thành ngữ Tày - Việt	CK	NXB KHXH, 2024	01	01	1-264	

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: 03 CK: [1], [2], [3].

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Sau khi được công nhận TS					
1	So sánh chương trình tiếng Việt tiểu học (thuộc chương trình giáo dục phổ thông tổng thể của Việt Nam) với chương trình tương ứng của một số	CN	156/HĐKH- KHXH (Cấp Bộ)	1/2019-12/2020	24/12/2020 Xuất sắc

	nước trên thế giới				
2	Sách giáo khoa tiếng Việt lớp Một biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông mới với việc phát triển năng lực ngôn ngữ cho HS ở các tỉnh miền núi phía Bắc (trường hợp các trường Tiểu học tỉnh Sơn La)	CN	09/HĐKH-VNN (Cấp Cơ sở)	1/2021- 12/2021	05/12/2021 Xuất sắc
3	Nghiên cứu thực trạng dạy học môn Ngữ văn lớp Sáu theo Chương trình giáo dục phổ thông mới (Khảo sát một số trường THCS tại Hà Nội)	CN	07/HĐKH-VNN Cấp Cơ sở	1/2022- 12/2022	28/11/2022 Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIỀN SĨ							
a	Bài báo khoa học trong nước (04)							
1	Phạm vi ngữ nghĩa trong nhóm thành ngữ Tày có thành tố chỉ người	1	X	Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống/ ISSN: 0868-3409			Số 7, tr.23-28	7/2006
2	Về nhóm thành ngữ tiếng Tày có thành tố chỉ động vật (đối chiếu với thành ngữ	1	X	Tạp chí Từ điển học và Bách khoa thư/ ISSN: 1859-3135			Số 6, tr.32-38	11/2014

	tiếng Việt)							
3	Về nhóm thành ngữ tiếng Tày có thành tố chỉ bộ phận cơ thể người (đối chiếu với thành ngữ tiếng Việt)	1	X	Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống/ ISSN: 0868-3409			Số 12, tr.103-108	12/2014
4	Tương đồng và khác biệt trong ngữ nghĩa - văn hóa giữa thành ngữ tiếng Tày và thành ngữ tiếng Việt (trên tư liệu nhóm thành ngữ có thành tố chỉ động vật)	1	X	Tạp chí Từ điển học và Bách khoa thư/ ISSN: 1859-3135			Số 2, tr.58-64	3/2015
b	Báo cáo khoa học trong nước (04)							
5	Câu hỏi trong thơ (qua thơ trữ tình Nguyễn Bính)	1	X	Kỉ yếu Ngữ học trẻ toàn quốc 2008			Tr.463-466	2009
6	Phạm vi ngữ nghĩa của nhóm thành ngữ Tày nói về hình thức, tính cách của con người	1	X	Kỉ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia “ <i>Ngôn ngữ và văn học vùng Tây Bắc</i> ”, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội/ ISBN: 978-604-541-560-3			Tr.52-57	Quý 2, 2014
7	Đặc trưng văn hóa - dân tộc qua so sánh ý nghĩa biểu trưng của thành ngữ Tày - Việt (khảo sát nhóm thành ngữ có thành tố chỉ động vật)	1	X	Kỉ yếu Hội thảo Thái học Việt Nam lần thứ VII Lai Châu: <i>Cộng đồng Thái -KaDai Việt Nam - những vấn đề phát triển bền vững</i> / ISBN: 978-604-771-267-0			Tr.242-248	Quý2, 2015
8	Ngữ nghĩa - văn hóa của các thành tố chỉ động vật trong thành ngữ Tày - Việt	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học: <i>Việt Nam học những phương diện văn hóa</i>			Tập 2, Tr.788-794	8/2015

				truyền thông/ ISBN: 978-604-944-281-0				
II	SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIỀN SĨ							
a	<i>Bài báo khoa học quốc tế (07)</i>							
9	Sequence of Achievements of Vietnamese Language Subject in the New Vietnamese Primary Curriculum and English Subject in the Australian Primary Curriculum: A Comparative Study	2	X	JETAFL (Journal of English Teaching as a Foreign Language) ISSN: 2459-950 https://ejournal.uhn.ac.id/index.php/jetafl/article/view/105/233			Vol 6, Issue 1, pp.1-12	6/2020
10	Some Measures to Improve Reading Comprehension Ability for First Graders in Vietnam	1	X	Zien Journal of Social Sciences and Humanities/ ISSN: 2769-996X https://www.zienjournals.com/index.php/zjssh/article/view/108/85			Vol 1, Issue 1, pp.160-166	17/10/2021
11	Literature Textbook for 6th Graders in Relation to Developing Language Skills for Vietnamese Students	1	X	Indiana Journal of Humanities and Social Sciences, ISSN (Online)-2582-8630 https://indianapublications.com/articles/IJHSS_3(11)_1-6_636f84e5f07d16.20586583.pdf			Vol 3, Issue 11, pp.1-6	11/2022
12	Methods of teaching language and literature to develop language competence for Vietnamese students	1	X	Journal of Education, Linguistics, Literature, and Art, ISSN: 3030 – 9824 https://iesrjournal.com/index.php/ella/a			Vol 1, Issue 1, pp.10-15	3/11/2023

				rticle/view/9				
13	Applying artificial intelligence tools to enhance language proficiency through creative writing skills for Vietnamese pupils	2	X	Educational Administration: Theory and Practice, ISSN: 2148-2403 https://kuey.net/index.php/kuey/article/view/1745			Vol 30, Issue 4, pp.1751-1765	13/4/ 2024
14	Developing linguistic competence for 6 th grade students in Vietnam	4	X	Edelweiss Applied Science and Technology ISSN: 2576-8484 https://doi.org/10.55214/25768484.v8i4.974 https://learning-gate.com/index.php/2576-8484/article/view/974	Scopus		Vol. 8, Issue 4, pp. 309-324	23/5 2024
15	Characteristics of speech purpose of autistic children from 3 to 6 years old in Vietnam	3	X	Research Journal in Advanced Humanities ISSN: 2708-5945 (Print) ISSN: 2708-5953 (Online) https://doi.org/10.58256/aef2b791 https://royalliteglobal.com/advanced-humanities/article/view/1575/723	Scopus		Vol 5, Issue 3, pp. 25-36	31/5/ 2024
b	Bài báo khoa học trong nước (11)							
16	Biến thể từ vựng tiếng Việt trên một số trang báo điện tử hiện nay	1	X	Tạp chí Lí luận chính trị và Truyền Thông/ ISSN: 1859-1485			Số 10, tr.25-29	10/2018

17	Symbolic meanings of Tay and Vietnamese idioms (basing on a corpus of body part related idioms that show human intellect)	1	X	Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ Quân sự/ ISSN:2525-2232			Số 16, tr.75-82	11/2018
18	Khảo sát chương trình giảng dạy tiếng mẹ đẻ cấp tiểu học tại Anh và một số gợi mở đối với chương trình tiếng Việt tiểu học (thuộc chương trình giáo dục phổ thông tổng thể của Việt Nam)	2	X	Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống/ ISSN: 0868-3409			Số 6, tr.20-26	6/2020
19	Thái độ ngôn ngữ đối với biến thể từ vựng tiếng Việt trên một số trang báo điện tử hiện nay	2	X	Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống/ ISSN: 0868-3409			Số 10, tr.39-47	10/2021
20	Thực trạng dạy học đọc hiểu theo định hướng phát triển năng lực (Nghiên cứu trường hợp tại tỉnh Sơn La)	1	X	Tạp chí Ngôn ngữ/ ISSN: 0866-7519			Số 12, tr.56-67	12/2021
21	Năng lực đọc hiểu của học sinh lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông mới (nghiên cứu trường hợp tại một số trường tiểu học quận Hà Đông – Hà Nội)	1	X	Tạp chí Từ điển học và Bách khoa thư/ ISSN: 1859-3135			Số 1, tr.103-111	1/2024
22	Mức độ chủ động sử dụng phát ngôn trong giao tiếp của trẻ tự kỉ từ 3 đến 6	2		Tạp chí Ngôn ngữ/ ISSN: 0866-7519			Số 3, tr.44-50	3/2024

	tuổi							
23	Một số giải pháp nâng cao hiệu quả dạy học phân hóa môn Ngữ văn theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018	2		Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống/ ISSN: 0868-3409			Số 4, tr.9-15	4/2024
24	Mối quan hệ ngôn ngữ - văn hoá của hai dân tộc Tày và Việt	1	X	Tạp chí Từ điển học và Bách khoa thư/ ISSN: 1859-3135,			Số 3, tr.95-101	5/2024
25	Đặc trưng văn hoá - dân tộc của thành ngữ Tày có thành tố chỉ bộ phận cơ thể biểu thị hình thức của con người	1	X	Tạp chí Ngôn ngữ/ ISSN: 0866-7519			Số 5, tr.18-26	5/2024
26	Đặc trưng văn hoá - dân tộc của thành ngữ Tày có các thành tố chỉ bộ phận cơ thể biểu thị trí tuệ của con người	1	X	Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống/ ISSN: 0868-3409			Số 6A, tr.162-169	6/2024
c	Báo cáo khoa học trong nước (04)							
27	So sánh ý nghĩa biểu trưng của thành ngữ tiếng Tày và thành ngữ tiếng Việt (Trên tư liệu nhóm thành ngữ có các thành tố chỉ bộ phận cơ thể biểu thị trí tuệ con người)	1	X	Hội thảo Ngôn ngữ học Việt Nam – <i>Ngôn ngữ ở Việt Nam - Hội nhập và phát triển. Hội Ngôn ngữ học Việt Nam. Nxb Dân trí/</i> ISBN: 978-604-88-5022-7			Tập 2, Tr.1987-1994	9/2017
28	Về nhóm thành ngữ có thành tố chỉ bộ phận cơ thể biểu thị tâm lí – tình cảm của con người (trên tư liệu thành ngữ Tày và thành ngữ Việt)	1	X	Hội thảo Khoa học toàn quốc <i>Nghiên cứu và giảng dạy Ngữ văn trong bối cảnh đổi mới và hội nhập</i> – Trường ĐHSP Hà Nội 2. NXB KHXH/ ISBN:978-604-956-			Tr.407-412	12/2017

				142-9				
29	Bàn về việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt (qua khảo sát một số lỗi phổ biến trên tiêu đề của báo điện tử hiện nay)	1	X	Kỉ yếu Hội thảo Ngữ học toàn quốc: Ngôn ngữ Việt Nam trong bối cảnh giao lưu, hội nhập và phát triển/ ISBN: 978-604-88-7739-2			Tập 1, tr.173-179	6/2019
30	Phát triển năng lực đọc hiểu cho học sinh lớp 2 theo chương trình giáo dục phổ thông mới (khảo sát một số trường tiểu học tại Hà Nội)	1	X	Kỷ yếu Hội thảo Những vấn đề Ngôn ngữ học năm 2023 , Nxb Khoa học xã hội/ ISBN: 978 - 604 - 364 - 815 - 7.			Tr.195 - 206	12/2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 02 bài (STT: [14], [15])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: **Sách chuyên khảo “Dạy học đọc hiểu cho học sinh lớp Một theo định hướng phát triển năng lực ngôn ngữ” [2], NXB Khoa học xã hội; Xác nhận của cơ sở GDDH: Số 214/QĐ-ĐHTB.**

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



TRỊNH THỊ HÀ